TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 10 - LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2026/HS-ST
Ngày: 29-01-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 - LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Nữ Kiều Mỹ
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Huy Luận
Ông Phạm Định Quốc

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Lê Thị Quỳnh Trang - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân Khu vực 10 - Lâm Đồng

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10 - Lâm Đồng tham gia phiên tòa***: Bà Trần Thị Hòa Thương - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 01 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 10 - Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự sơ thẩm thụ lý số 137/2026/TLST-HS ngày 08 tháng 12 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 17/2025/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 01 năm 2026 đối với bị cáo:

LẠI HỮU D, sinh năm 1993, tại tỉnh Bình Thuận (nay là tỉnh Lâm Đồng)

Nơi cư trú: thôn P, xã H, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lại Văn H, sinh năm 1955 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1959; anh chị em ruột có 05 người, bị cáo là con thứ tư trong gia đình; vợ: Nguyễn Thị Huyền N, sinh năm 1994, đã ly hôn; có 01 người con sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: không.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

- ***Người bị hại:*** bà **Nguyễn Hoàng Thiên Q,** sinh năm 1996. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Hộ khẩu thường trú: thôn M, xã H, huyện H, tỉnh Bình Thuận (nay là xã H, tỉnh Lâm Đồng).

Nơi ở hiện tại: thôn Đ, xã M, huyện H, tỉnh Bình Thuận (nay là xã H, tỉnh Lâm Đồng).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và D biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2024, Lại Hữu D và chị Nguyễn Hoàng Thiên Q có mối quan hệ tình cảm với nhau. Đến tháng 01/2025, chị Q muốn kết thúc mối quan hệ tình cảm với D nhưng D không đồng ý. Khoảng 23 giờ ngày 02/3/2025, khi đang điều khiển xe môtô đi trên đường H, D nhìn thấy chị Q đang dừng xe môtô và đang sử dụng điện thoại di động hiệu Iphone 15 Pro màu xanh-đen ở trước cổng Siêu thị Lotte Mart (thuộc khu phố 5, phường P, thành phố P, tỉnh Bình Thuận, nay thuộc khu phố 5, phường P, tỉnh Lâm Đồng). Lúc này, do nghĩ đến việc chị Q đang có mối quan hệ tình cảm với người khác, D nảy sinh ghen tuông nên đã điều khiển xe môtô đến gần chỗ chị Q đang dừng xe, dùng tay phải giật điện thoại di động trên tay chị Q và ném mạnh xuống mặt đường làm điện thoại bị vỡ. Sau đó, D điều khiển xe môtô đi về nhà. Do nhiều lần yêu cầu Lại Hữu D bồi thường thiệt hại về chiếc điện thoại di động hiệu trên nhưng D không đồng ý bồi thường nên lúc 15 giờ ngày 04/6/2025, chị Nguyễn Hoàng Thiên Q đến Công an phường P trình báo vụ việc. Cơ quan điều tra đã triệu tập Lại Hữu D đến trụ sở làm, D thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như trên.

Vật chứng của vụ án: chị Nguyễn Hoàng Thiên Q đã giao nộp:

- 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 15 Pro màu xanh-đen, số IMEI: SPD9G2X409P, tình trạng đã bị hư hỏng, không hoạt động được, không kiểm tra được chi tiết máy bên trong.

- 01 (một) biên nhận thanh toán kiêm phiếu giao hàng, tên khách hàng: Chị Thiên Q.

Tại Kết luận định giá tài sản số 54/KL-HĐĐGTS ngày 20/6/2025, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Phan Thiết, kết luận: Điện thoại di động hiệu Iphone 15 Pro Blue Titanium, 256 GB, số IMEI: SPD9G2X409P, mua vào tháng 02/2024, có hóa đơn mua mới, bị bể màn hình trước và mặt sau, điện thoại không hoạt động sử dụng được, có thể sử dụng lại được 03 camera phía sau và các linh kiện điện tử bên trong. Trước khi bị cố ý làm hư hỏng điện thoại còn sử dụng bình thường, không hư hỏng. Giá trị tài sản bị thiệt hại là: 11.567.200 đồng.

Xử lý vật chứng và dân sự: Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc điện thoại di động cho bị hại Nguyễn Hoàng Thiên Q. Chị Q đã nhận lại tài sản và yêu cầu Lại Hữu D phải bồi thường số tiền 10.000.000 đồng. Tại giai đoạn chuẩn bị xét xử, chị Q yêu cầu bị cáo D phải bồi thường 12.000.000 đồng, bị cáo D đồng ý mức bồi thường 12.000.000 đồng, trước phiên tòa đã bồi thường 3.000.000 đồng và đồng ý tiếp tục bồi thường 9.000.000 đồng cho bị hại.

Đối với 01 (một) biên nhận thanh toán kiêm phiếu giao hàng, tên khách hàng: Chị Thiên Q, được lưu cùng hồ sơ vụ án để phục vụ xét xử.

Tại bản Cáo trạng số 15/CT-VKSPT-HS ngày 26/10/2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10 - Lâm Đồng đã truy tố bị cáo Lại Hữu D về tội "*Cố ý làm hư hỏng tài sản*" theo quy định khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phân tích hành vi phạm tội của bị cáo, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt Lại Hữu D từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng về tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản". Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Lại Hữu D phải bồi thường cho bị hại Nguyễn Hoàng Thiên Q số tiền 9.000.000 đồng. Về xử lý vật chứng: không.

Bị cáo Lại Hữu D khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng; bị cáo không có ý kiến tranh luận với luận tội của Kiểm sát viên và không tự bào chữa. Bị cáo nói lời sau cùng: bị cáo đã biết hành vi của mình là sai, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lâm Đồng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10 - Lâm Đồng và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, theo hồ sơ đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự và thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Lại Hữu D không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Trong vụ án này có người bị hại vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị cáo và Kiểm sát viên đều đề nghị xét xử vắng mặt người bị hại. Xét thấy sự vắng mặt của người bị hại không gây trở ngại đến việc xét xử giải quyết vụ án, mặt khác bị hại đã có đầy đủ lời khai trong hồ sơ vụ án, khi cần thiết Hội đồng xét xử sẽ công bố lời khai của bị hại trước tòa. Căn cứ vào khoản 1 Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Về căn cứ buộc tội đối với bị cáo:

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Lại Hữu D thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã nêu:

Vào khoảng 23 giờ ngày 02/3/2025, tại khu vực trước cổng siêu thị Lotte Mart thuộc khu phố 5, phường P, thành phố P, tỉnh Bình Thuận (nay thuộc khu phố 5, phường P, tỉnh Lâm Đồng), xuất phát từ ghen tuông cá nhân, Lại Hữu D có hành vi dùng tay phải giật điện thoại di động hiệu Iphone 15 Pro màu xanh - đen trên tay

chị Nguyễn Hoàng Thiên Q và ném mạnh xuống mặt đường, gây thiệt hại về tài sản là 11.567.200 đồng.

[4] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:

Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, lời khai của người bị hại cùng với các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp pháp trong hồ sơ vụ án, đã đủ cơ sở kết luận bị cáo đã phạm tội "*Cố ý làm hư hỏng tài sản*". Bị cáo là người đã trưởng thành, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi phạm tội của bị cáo nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ và gây mất trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Do đó, Bản Cáo trạng số 15/CT-VKS-HS ngày 26/10/2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10 - Lâm Đồng đã truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[5] Về tình tiết tăng nặng và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Về tình tiết giảm nhẹ: bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra thành khẩn khai báo; đã khắc phục bồi thường một phần thiệt hại cho bị hại. Do vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; có nơi cư trú rõ ràng; đồng thời trên cơ sở xem xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ, Hội đồng xét xử cân nhắc quyết định áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách nhất định cũng đảm bảo mục đích răn đe, giáo dục bị báo và thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

[6] Về xử lý vật chứng và dân sự:

Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc điện thoại di động cho bị hại Nguyễn Hoàng Thiên Q. Giai đoạn điều tra, bị hại Q yêu cầu bị cáo D phải bồi thường số tiền 10.000.000 đồng. Tại giai đoạn chuẩn bị xét xử, chị Q yêu cầu bị cáo D phải bồi thường số tiền 12.000.000 đồng, đến nay bị cáo D đã bồi thường cho bị hại 3.000.000 đồng và đồng ý tiếp tục bồi thường 9.000.000 đồng. Do đó Hội đồng xét xử xét thấy cần buộc bị cáo Lại Hữu D phải bồi thường cho bị hại Nguyễn Hoàng Thiên Q số tiền 9.000.000 đồng là phù hợp và có cơ sở.

[7] Về đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, điều luật áp dụng và mức hình phạt là có căn cứ, phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: bị cáo **Lại Hữu D**, phạm tội "*Cố ý làm hư hỏng tài sản*".

Xử phạt: Lại Hữu D **06** (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là **12** tháng tính từ ngày tuyên án (29/01/2026).

Giao bị cáo Lại Hữu D cho Ủy ban nhân dân xã H, tỉnh Lâm Đồng để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Hậu quả của việc vi phạm nghĩa vụ trong thời gian thử thách của án treo: Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định.

2. Về trách nhiệm dân sự: áp dụng các Điều 357, khoản 2 Điều 468, Điều 584, 585, 586 và Điều 590 Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm:

Buộc bị cáo Lại Hữu D phải bồi thường cho bị hại Nguyễn Hoàng Thiên Q số tiền **9.000.000** đồng (chín triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán số tiền trên thì hàng tháng còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự, tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

3. Về án phí: căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 6 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Buộc bị cáo Lại Hữu D phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Buộc bị cáo Lại Hữu D phải nộp 450.000 (bốn trăm năm mươi nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: căn cứ Điều 331 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (29/01/2026). Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án hoặc niêm yết bản án.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

(Đã giải thích chế định án treo cho bị cáo ngay tại phiên tòa)./.

Nơi nhận:
- VKSND Khu vực 10 - Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Lâm Đồng;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- UBND địa phương nơi b/c thường trú;
- Phòng THADS Khu vực 10 - Lâm Đồng;
- Lưu: hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hồ Nữ Kiều Mỹ

TAND KHU VỰC 10
4MQ290126.TL.QDBA
401

HỘI THẨM NHÂN DÂN		CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Phạm Định Quốc	**Võ Huy Luận**	**Hồ Nữ Kiều Mỹ**